4.1. Trực quan hóa dữ liệu – Trend Line

VD1: Vẽ biểu đồ đường xu hướng (trend line) doanh số theo tháng

VD2: Biểu đồ đường xu hướng doanh số, lợi nhuận với chi tiết Sub-Category, Product Name và Color Category

4.2. Trực quan hóa dữ liệu – Forecasting

VD2: Vẽ biểu đồ dự báo (Forecasting) doanh số theo tháng

4.3. Trực quan hóa dữ liệu – Gantt charts

VD3: Bạn muốn hiển thị khoảng thời gian giữa ngày đặt hàng và ngày giao hàng tính bằng ngày cho mỗi đơn hàng, được sắp xếp theo thời gian vận chuyển dài nhất.

4.4. Trực quan hóa dữ liệu – Box plot

\* Datediff: Return different between two dates

*VD*: Datediff (“day”, [Order Date], [Ship Date], “Monday”)

*Exercise*: Bạn hãy trình bày dữ liệu dưới dạng Trend Line/ Bar Chart với sub-category và điều kiện được cho như sau: Sử dụng cấu trúc điều kiện Case – When để chọn ra trường cần trực quan hóa:

+ Nếu chọn lợi nhuận thì [Profit]

+ Nếu chọn doanh số thì [Sales]

+ Nếu chọn số lượng thì [Quality]

Khi chọn ta sử dụng con trỏ chuột.

4.5. Trực quan hóa dữ liệu – Waterfall charts

VD1: Bạn muốn xem tổng lãi lỗ trong tháng

4.6. Trực quan hóa dữ liệu – Stacked Bar chart

VD1: Vẽ biểu đồ doanh số, khu vực với color category

4.7. Building Dashboard – format